TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1735/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hoàng Linh
2. Bà Đặng Thị Thanh Tâm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 2656/2024/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2024, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4780/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/5/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 5399/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1976
Địa chỉ: số nhà 20/90C Tổ X, Khu phố Y, phường LT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Hiệp M, sinh năm: 1971
Địa chỉ: số nhà 14/19 Đường X, Khu phố Y, phường LC, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Ông M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 11 năm 2024 và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H:

Bà và ông Trần Hiệp M tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường LC, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 03/11/2010. Cuộc sống chung hạnh phúc được khoảng hai năm, đến tháng 6/2013 phát sinh

mâu thuẫn do ông M không tu chí làm ăn để cùng bà chăm lo cho cuộc sống chung của gia đình. Mọi chi phí sinh hoạt bà H đều tự gánh vác, ông M không chia sẻ khiến bà cảm thấy áp lực. Bà đã cố gắng khuyên nhủ nhưng ông M không lắng nghe khiến vợ chồng bất hòa, tuy nhiên vì muốn giữ gìn hạnh phúc nên bà nhẫn nhịn chịu đựng. Đến năm 2022, ông M thường xuyên cờ bạc làm cho cuộc sống gia đình lâm vào cảnh thiếu thốn và mâu thuẫn vợ chồng càng căng thẳng. Từ tháng 3/2022 hai bên đã tách ra sống riêng. Từ thời gian đó đến nay giữa vợ chồng không có biện pháp hòa giải hàn gắn nên không thể quay về chung sống. Đến nay bà xác định không còn khả năng hàn gắn, xây dựng hạnh phúc gia đình với ông M nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Trần Hiệp M.

Con chung: Quá trình chung sống Bà H và ông M không có con chung.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Trần Hiệp M đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông Trần Hiệp M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Toà án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn ông Trần Hiệp M. Về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: nguyên đơn xác định không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét, quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Ly hôn". Do bị đơn cư trú tại thành phố Thủ Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Phía nguyên đơn có đơn yêu cầu xét

xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 133, quyển số 01/2010 ngày 03/11/2010 của Ủy ban nhân dân phường LC, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Hiệp M đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường LC vào ngày 03/11/2010, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Hiệp M là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông M tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông M vắng mặt và Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của ông M đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông M đã xảy ra những mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được điểm chung, thiếu sự đồng cảm, chia sẻ trách nhiệm trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Đến nay bà H xác định vợ chồng không còn tin tưởng, tôn trọng và tình cảm yêu thương đối với nhau. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông M không đến Tòa tham gia hòa giải, không có ý kiến thể hiện mong muốn đoàn tụ gia đình với bà H. Xét, quan hệ hôn nhân của bà H và ông M đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận.

Con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Nợ chung: Bà H xác định không có nợ chung.

[3] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 269; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H về việc "Ly hôn" đối với ông Trần Hiệp M;

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn ông Trần Hiệp M.

1.2. Con chung: Không có.

1.3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Đương sự xác định không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0067274 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M (đã nộp đủ).

3. Quyền và thời hạn kháng cáo: Do các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Tp.Thủ Đức;
- CCTHADS Tp.Thủ Đức;
- Đương sự;
- UBND phường LC;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Ngọc Khánh